

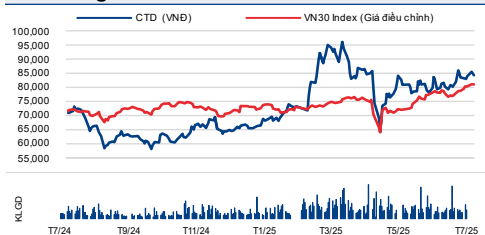
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ90,000
Tiềm năng tăng/giảm: 6.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (2/7/2025)	84,300
Mã Bloomberg	CTD VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	58,127-96,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	84,867
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	8,424
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	322
Slg CP lưu hành (tr.đv)	99.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	49.0
Slg CP NN được mua (tr.đv)	0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	49.0%
Tỷ lệ freefloat	54.7%
Cổ đông lớn	KUSTOCEM (18.2%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg6	06-24A	06-25F	06-26F
DT thuần (tỷ đồng)	21,045	24,032	27,709
EBITDA đc (tỷ đồng)	175	664	646
LNTT (tỷ đồng)	386	579	653
LNT ĐC (tỷ đồng)	309	463	522
FCF (tỷ đồng)	(526)	(1,308)	632
EPS ĐC (đồng)	3,236	4,809	5,225
DPS (đồng)	0	1,037	1,556
BVPS (đồng)	85,966	89,560	92,968
T.trưởng EBITDA (%)	224	279	(2.70)
T.trưởng EPS ĐC (%)	1,507	48.6	8.64
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	50.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	0.83	2.76	2.33
Tỷ suất LNTT (%)	1.83	2.41	2.36
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.47	1.93	1.88
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	21.6	29.8
Nợ thuần/VCSH (%)	20.0	47.1	53.5
ROAE (%)	3.68	5.28	5.73
ROACE (%)	1.51	5.39	5.72
EV/doanh thu (lần)	0.37	0.38	0.30
EV/EBITDA ĐC (lần)	44.3	13.6	13.0
P/E ĐC (lần)	26.0	17.5	16.1
P/B (lần)	0.98	0.94	0.91
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.23	1.85

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

CTD là một trong những công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam với các dự án chính bao gồm dự án dân dụng và công nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Đoàn Bảo Anh Tuấn

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
tuan.dba@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Chính sách thuế của Mỹ: Tác động không đáng kể lên CTD

- Mỹ và Việt Nam vừa đạt được thỏa thuận thương mại. Theo đó, Việt Nam sẽ phải chịu mức thuế 20% đối với tất cả hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ. Trong khi đó, hàng hóa trung chuyển sẽ chịu mức thuế 40%, mặc dù khái niệm về "hàng hóa trung chuyển" vẫn chưa được làm rõ.
- Chúng tôi dự báo mức thuế mới có tác động không đáng kể đối với CTD, nhờ sự hỗ trợ từ đà tăng trưởng tích cực ở phân khúc BĐS nhà ở và đầu tư công. Hơn nữa, phân khúc công nghiệp của CTD chủ yếu nằm ở miền Nam, khu vực được kỳ vọng sẽ ít chịu tác động từ chính sách thuế của Mỹ.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu theo phương pháp RNAV là 90.000đ.

Mỹ công bố thỏa thuận thương mại

Khung thuế quan của Mỹ - Việt Nam đã được công bố. Theo đó, Việt Nam sẽ phải chịu mức thuế 20% đối với tất cả hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ. Trong khi đó, hàng hóa trung chuyển sẽ chịu mức thuế 40%, mặc dù khái niệm về "hàng hóa trung chuyển" vẫn chưa được làm rõ.

CTD chịu tác động không đáng kể từ thuế quan

HSC dự báo chính sách thuế quan sẽ tác động không đáng kể lên CTD, nhờ sự hỗ trợ từ đà tăng trưởng tích cực ở phân khúc BĐS nhà ở và đầu tư công. Đáng chú ý, trong tháng qua, chúng tôi nhận thấy mức độ sẵn sàng ngày càng tăng của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý (ví dụ: ban hành [Nghị quyết 206](#)) cho thị trường BĐS và đẩy nhanh giải ngân đầu tư công. Những nỗ lực này của Chính phủ được kỳ vọng sẽ đảm bảo cho CTD tích lũy được số lượng dự án chưa triển khai dồi dào trong trung và dài hạn.

Hơn nữa, **phân khúc công nghiệp** của CTD chủ yếu nằm ở miền Nam, nơi tập trung chủ yếu vào các ngành công nghiệp không thuộc lĩnh vực công nghệ/điện tử như dệt may và giày dép. Sự chuyên môn hóa này giúp giảm thiểu tác động từ chính sách thuế của Mỹ, – vui lòng xem báo cáo gần đây của chúng tôi [Nhân định về chính sách thuế của Mỹ đối với ngành BĐS KCN](#) để có cái nhìn chi tiết hơn.

Lưu ý rằng mặc dù vẫn còn sớm, nhưng HSC nhận thấy hoạt động sản xuất đá và cát đang được đẩy mạnh tại miền Nam. Điều này sẽ giúp ổn định giá VLXD kể từ Q3/2025, trực tiếp giải quyết mối lo ngại mà chúng tôi đã nêu trong thời gian gần đây liên quan đến đà phục hồi của tỷ suất lợi nhuận gộp (GPM) cho cả CTD và toàn ngành xây dựng.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng; Giá mục tiêu 90.000đ

Sau khi giá cổ phiếu tăng 5% trong 1 tháng qua, CTD đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 17,5 lần, tương đối thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 21 lần.

Chúng tôi vẫn giữ nguyên quan điểm tích cực đối với CTD và tiếp tục nhận thấy triển vọng cải thiện hơn ở tất cả các phân khúc xây dựng do đây là một trong những đơn vị hưởng lợi lớn nhất từ nhiều xu hướng của ngành: (1) sự phục hồi của thị trường BĐS, (2) sự thúc đẩy đầu tư công của chính phủ và (3) tác động thuế quan không đáng kể đối với phân khúc công nghiệp. Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/7.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	06-22A	06-24A	06-25F	06-26F	06-27F
Doanh thu	14,537	21,045	24,032	27,709	30,655
Lợi nhuận gộp	487	713	741	990	1,095
Chi phí BH&QL	(735)	(581)	(265)	(466)	(558)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	(248)	132	475	525	537
Lãi vay thuần	218	175	18.5	43.5	66.9
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(23.8)	(0.01)	0	0	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	88.4	79.5	84.7	84.7	84.7
LNTT	34.8	386	579	653	689
Chi phí thuế TNDN	(14.0)	(77.0)	(116)	(131)	(138)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0.08	0.02	0	0	0
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	20.9	309	463	522	551
Lợi nhuận thuần ĐC	20.9	309	463	522	551
EBITDA ĐC	(142)	175	664	646	654
EPS (đồng)	201	3,236	4,809	5,225	5,515
EPS ĐC (đồng)	201	3,236	4,809	5,225	5,515
DPS (đồng)	0	0	1,037	1,556	1,556
Slg CP bình quân (triệu đv)	104	95.5	96.2	99.9	99.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	98.7	99.9	99.9	99.9	99.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	98.7	99.9	99.9	99.9	99.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	06-22A	06-24A	06-25F	06-26F	06-27F
Tiền & tương đương tiền	1,064	2,210	925	1,554	2,492
Đầu tư ngắn hạn	1,778	1,868	1,868	1,868	1,868
Phải thu khách hàng	11,235	12,024	14,336	16,264	17,234
Hàng tồn kho	2,838	3,126	5,033	5,418	5,597
Các tài sản ngắn hạn khác	549	1,228	1,350	1,485	1,632
Tổng tài sản ngắn hạn	17,465	20,456	23,513	26,588	28,823
TSCĐ hữu hình	560	456	331	283	187
TSCĐ vô hình	-	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	37.6	331	303	290	277
Đầu tư dài hạn	302	307	307	307	307
Đầu tư vào Cty LD,LK	9.42	2.46	2.46	2.46	2.46
Tài sản dài hạn khác	593	1,317	1,648	1,648	1,648
Tổng tài sản dài hạn	1,502	2,413	2,592	2,531	2,422
Tổng cộng tài sản	18,967	22,869	26,104	29,119	31,245
Nợ ngắn hạn	553	1,519	1,519	1,519	1,519
Phải trả người bán	5,189	6,161	7,338	8,052	8,504
Nợ ngắn hạn khác	2,356	4,071	4,553	5,131	5,600
Tổng nợ ngắn hạn	10,227	14,223	17,100	19,774	21,531
Nợ dài hạn	524	21.1	21.1	21.1	21.1
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	29.5	29.5	29.5	29.5
Nợ dài hạn khác	2.41	3.57	3.57	3.57	3.57
Tổng nợ dài hạn	527	54.2	54.2	54.2	54.2
Tổng nợ phải trả	10,753	14,278	17,154	19,828	21,586
Vốn chủ sở hữu	8,213	8,591	8,950	9,290	9,659
Lợi ích cổ đông thiểu số	0.54	0.53	0.53	0.53	0.53
Tổng vốn chủ sở hữu	8,214	8,591	8,950	9,291	9,659
Tổng nợ phải trả và VCSH	18,967	22,869	26,104	29,119	31,245
BVPS (đ)	83,246	85,966	89,560	92,968	96,652
Nợ thuần*/(tiền mặt)	12.7	(670)	615	(13.4)	(952)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	06-22A	06-24A	06-25F	06-26F	06-27F
EBIT	(248)	132	475	525	537
Khấu hao	(106)	(43.5)	(189)	(122)	(116)
Lãi vay thuần	218	175	18.5	43.5	66.9
Thuế TNDN đã nộp	(55.8)	(80.1)	(116)	(131)	(138)
Thay đổi vốn lưu động	(1,919)	(397)	(1,574)	285	536
Khác	559	398	(222)	(84.1)	(103)
LCT thuần từ HKKD	(1,626)	24.3	(1,272)	693	925
Đầu tư TS dài hạn	(195)	(551)	(35.9)	(61.1)	(6.91)
Góp vốn & đầu tư	(525)	(264)	0	0	0
Thanh lý	1.96	23.9	0	0	0
Khác	1,451	1,031	127	152	175
LCT thuần từ HĐĐT	733	240	91.0	90.8	168
Cổ tức trả cho CSH	0	0	(104)	(155)	(155)
Thu từ phát hành CP	0	7.13	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,072	56.9	0	0	0
Khác	0	(0.91)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	1,072	63.1	(104)	(155)	(155)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	885	1,883	2,210	925	1,554
LCT thuần trong kỳ	180	328	(1,285)	628	938
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.01)	0.06	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,064	2,210	925	1,554	2,492
Dòng tiền tự do	(1,821)	(526)	(1,308)	632	918

Các chỉ số tài chính	06-22A	06-24A	06-25F	06-26F	06-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	3.35	3.39	3.08	3.57	3.57
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(0.98)	0.83	2.76	2.33	2.13
Tỷ suất LNT (%)	0.14	1.47	1.93	1.88	1.80
Thuế TNDN hiện hành (%)	40.3	19.9	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	60.1	44.8	14.2	15.3	10.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(3.77)	224	279	(2.70)	1.20
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(13.1)	1,381	49.7	12.8	5.56
Tăng trưởng EPS (%)	(12.6)	1,507	48.6	8.64	5.56
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(12.6)	1,507	48.6	8.64	5.56
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	50.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	21.6	29.8	28.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	0.25	3.68	5.28	5.73	5.82
ROACE (%)	(2.92)	1.51	5.39	5.72	5.64
Vòng quay tài sản (lần)	0.88	1.01	0.98	1.00	1.02
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	6.56	0.18	(2.68)	1.32	1.72
Số ngày tồn kho	73.7	56.1	78.9	74.0	69.1
Số ngày phải thu	292	216	225	222	213
Số ngày phải trả	135	111	115	110	105
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	26.0	20.0	47.1	53.5	50.5
Nợ/tài sản (%)	16.9	17.2	19.7	22.4	23.6
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	(22.6)	22.4	7.75	10.1	11.3
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.71	1.44	1.38	1.34	1.34
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.57	0.37	0.38	0.30	0.24
EV/EBITDA ĐC (lần)	(58.8)	44.3	13.6	13.0	11.4
P/E (lần)	419	26.0	17.5	16.1	15.3
P/E ĐC (lần)	419	26.0	17.5	16.1	15.3
P/B (lần)	1.01	0.98	0.94	0.91	0.87
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.23	1.85	1.85

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn